TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 26-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Mưng Niê.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Mai Xuân Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HS-ST, ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST–HS, ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 19/5/1983, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960; Vợ: Phan Th L, sinh năm 1988 và có 03 con lớn nhất sinh năm 2007 nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/7/1984, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Cao Văn Ng (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Vợ: Lâm Thị T sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 304/2014/HS-PT ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạtt bị cáo Cao Văn S 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2015 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phan Bá H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/10/1984, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Phan Bá Ch (đã chết) và bà: Trần Thị Ph, sinh năm 1948. Vợ: Mai Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 21/2015/HS-ST ngày 01/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử pHt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, pHt bổ sung 4.000.000đ về tội đánh bạc. Ngày 15/11/2017 chấp Hnh xong hình pHt cải tạo không giam giữ và đã đóng tiền pHt và án phí; Đã được xóa án tích.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trương Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1961, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trương Gh và bà: Bùi Thị L (đều đã chết). Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1970 và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Công an phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk Quyết định xử pHt Hnh chính số 106 ngày 27/5/2022 về Hnh vi đánh bạc, pHt 1.500.000đ.

Nhân thân: Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01ngày 24/01/2018 về Hnh vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh 02/9/1970, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1934 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1947. Chồng: Võ Đức M, sinh năm 1966 (đã ly hôn) và có 02con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Bản án số 28/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* về hành vi đánh bạc;

+ Bản án số 04/2017/HSPT đến ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành bộ luật hình sự sửa đổi năm 2015; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về thực hiện các quy định có lợi cho người pham tội; Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 25 của Bộ luật Hình sự năm 1999, quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị H về tội đánh bạc;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trần Văn Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/01/1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Tân Lập 4, xã P (nay là thị trấn P), huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần Văn S, sinh 1968 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm1968; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1987 và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P (Nay là thị trấn P), huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trần Đình L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/7/1984, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Buôn M 3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần Đình D, sinh 1953 và bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm1959; Vợ: Nguyễn Thị Oanh K, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án: tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Buôn M 3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh nngày 16/01/1983, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1963; chồng: Võ Ngọc H (đã chết), và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Trần T D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 17A, xã Ea B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Anh Lương Mai Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

6. Chị Phan Th Lâm, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/02/2023, tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Công an huyện Krông Búk đã bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Trần Đình L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Cao Văn S, Trần Văn Th, Trương Văn T đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền đánh bạc 10.250.000đ *(mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, 04 con vị được cắt từ bài tú lơ khơ, 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ và các đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Kết quả điều tra xác định, vào ngày 05/02/2023, sau khi đi chơi và gặp nhau tại chợ Tình thuộc xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Trần Đình L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Cao Văn S, Trần Văn Th, Trương Văn T rủ nhau về nhà T tại thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây, T đã khởi xướng việc đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì cả bọn đồng ý. Trước khi đánh bạc, T thu xâu của 07 người tham gia đánh bạc được tổng số tiền 700.000 đồng. Sau đó, T chuẩn bị 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ, L cắt 04 con vị từ lá bài tú lơ khơ để xóc đĩa. Quá trình đánh bạc, Trần Văn Th và Trần Đình L thay nhau cầm cái, những người khác thì đặt cược tiền. Khi tham gia đánh bạc, Th bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc; T bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc; S bỏ ra 1.450.000 đồng để đánh bạc; H bỏ ra 1.200.000 đồng để đánh bạc; T bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc; H bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc; T bỏ ra 700.000 đồng tiền xâu để đánh bạc; L bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền mà 08 bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.250.000 đồng. Khi đánh bạc không phân công người canh gác, người phục vụ.

Tại Kết luận số 17/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk kết luận: 01 phòng bếp, tường xây dày 10cm, ốp gạch men trắng xám cao 1,8m, mái lợp tôn, trần ốp la phông thạch cao, nền lát gạch men xám diện tích 4,15m x 6,9m, chiều cao từ nền nhà đến la phông là 4m, trị giá 85.900.000đ *(tám mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng)*

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ gồm:

+ Thu giữ tại hiện trường nơi đánh bạc 01 chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m, 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 04 con vị được cắt từ bài tú lơ khơ, tổng số tiền đánh bạc 10.250.000 đồng.

+ Thu giữ trên người các bị cáo: Trương Văn T 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 Căn cước công dân số 0660061003933 họ tên Trương Văn T; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG (số IMEI1: 351816102564725/01, số IMEI2: 351817 102564723/01) gắn 02 sim điện thoại số 0976836391 và 083858 8463; Cao Văn S 01 căn cước công dân số 044084010726 họ tên Cao Văn S và 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A70 (số IMEI1: 355915100488766, số IMEI2: 355916100488764) gắn 01 sim số 0969147678; Trần Đình L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16 (số IMEI1: 860817050657416, số IMEI2: 860817050657408) gắn 02 sim số 0354764979 và 0823707579; Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PRO MAX (số IMEI: 353895105041400) gắn 01 sim số 0837822236; Trần Văn Th 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân số 066088016093 họ tên Trần Văn Th, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 (số seri1: 357705104164952, số seri2: 3577051041 64960) gắn 02 sim số 0843579779 và 0947463233; Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân số 040083019177 họ tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M32 (kiểu máy: SM-M325FV/DS, số sêri: RF8R71G6 6GJ) gắn sim số 0947473279; Phan Bá H 01 căn cước công dân số 040084009153 họ tên Phan Bá H.

+ Thu giữ tại nhà kho của Nguyễn Văn T thuộc thôn Ea K, xã C, huyện K 07 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOUVO biển số 47D1-070.37; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER biển số 47N6-0865; 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVES biển số 47C1-015.02; 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển số 59S2-700.32; 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển số 47N6-0329; 01 xe mô tô hiệu HONDA FUTURE FI biển số 76H1-433.21; 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE A biển số 47S1-289.81.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Cao Văn S, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Trần Văn Th, Trần Đình L, Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Cao Văn S, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Trần Văn Th, Trần Đình L, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Cao Văn S, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Trần Văn Th, Trần Đình L, Nguyễn Thị T về tội *"Đánh bạc"*

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Cao Văn S** từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36, khoản 1 Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn T** từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo **Trần Đình L** từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35, khoản 1 Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Phan Bá H** từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ nộp ngân sách nhà nước

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35, khoản 1 Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th** từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ nộp ngân sách nhà nước

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 30.000.000đ đến 40.000.000đ nộp ngân sách nhà nước

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu cụ thể:

+ Đối với các đồ vật thu giữ trên người các bị cáo, quá trình điều tra xác định các đồ vật này không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra tiến hành trả lại cho Trương Văn T 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 Căn cước công dân họ tên Trương Văn T, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 02 sim điện thoại số 0976836391 và 083858 8463; trả lại cho Cao Văn S 01 căn cước công dân họ tên Cao Văn S và 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A70 và 01 sim điện thoại số 0969147678; trả lại cho Trần Đình L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16 và 02 sim điện thoại số 0354764979 và 0823707579; trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PRO MAX và 01 sim điện thoại số 0837822236; trả lại cho Trần Văn Th 01

bóp da màu nâu, 01 căn cước công dân họ tên Trần Văn Th, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 gắn 02 sim điện thoại số 0843579779 và 0947463233; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân họ tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M32 và sim số 0947473279; trả lại cho Phan Bá H 01 căn cước công dân họ tên Phan Bá H.

+ Đối với 07 xe mô tô thu giữ tại nhà kho của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định 07 xe mô tô này không liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ hữu hợp pháp, cụ thể: Trả lại cho bị cáo Trần Đình L 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOUVO biển số 47D1-070.37 (chiếc xe này L mua của bà H N Ayũn, sinh năm 1979; nơi cứ trú buôn M 3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVES biển số 47C1-015.02 (đây là xe mà Trương Văn T mua của bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1966; nơi cư trú tổ dân phố 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển số 59S2-700.32 (đây là xe mà Nguyễn Thị T mua của bà Hồ Thị S, sinh năm 1978; nơi cư trú 365 Nguyễn X, phường 13, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho ông Nguyễn Đức L (sinh năm 1977; nơi cư trú buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER biển số 47N6-0865; trả lại cho ông Phạm Văn T (sinh năm 1976, nơi cư trú xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển số 47N6-0329 (đây là chiếc xe do anh Lương Mai Q mượn của ông Phạm Văn T vào ngày 05/02/2023 để đi chợ Tình tại xã Ea T, huyện K, sau đó anh Q đi xe đến chơi tại nhà T nhưng không tham gia đánh bạc); trả lại cho ông Trần Hoàng N (sinh năm 1982; nơi cư trú thôn A, xã Phổ Nh, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) 01 xe mô tô hiệu HONDA FUTURE FI biển số 76H1-433.21; trả lại cho anh Trần Minh T (sinh năm 1989; nơi cư trú thôn 17A, xã Ea B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE A biển số 47S1-289.81 (đây là xe mà anh Trần Tiến D mượn của anh T để đi chợ Tình tại xã Ea T, huyện K vào ngày 05/02/2023, sau đó anh D đi xe đến chơi tại nhà T nhưng không tham gia đánh bạc).

Đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 65 thuộc thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất số 79 này có xây dựng 01 ngôi nhà, đây là địa điểm tổ chức đánh bạc. Qua điều tra xác định đây tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T và chị Phan Thủy L (sinh năm 1988; nơi cư trú thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Việc bị cáo T sử dụng căn phòng bếp của ngôi nhà này làm địa điểm đánh bạc vào tối ngày 05/02/2023 chị L không biết nên cần truy thu giá trị 1/2 căn phòng bếp nơi đánh bạc trị giá 85.900.000đ : 2 = 42.950.000đ *(bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)*

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m, 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 04 con vị được cắt từ bài tú lơ khơ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 10.250.000 đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Cao Văn S, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Trần Văn Th, Trần Đình L, Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, nên vào tối ngày 05/02/2023, tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn T cùng Phan Bá H, Trần Đình L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Cao Văn S, Trần Văn Th, Trương Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện Krông Búk bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.250.000 đồng và các vật chứng khác có liên quan.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Trần Đình L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Cao Văn S, Trần Văn Th, Trương Văn T đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng và dễ dàng nên đã cố ý phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ cho từng người, nên cần đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để đưa

ra mức hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của phát luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Cao Văn S, tại Bản án số 304/2014/HSPT ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Cao Văn S 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2015 và đã được xóa án tích.

Đối với bị cáo Phan Bá H, tại Bản án số 21/2015/HSST ngày 01/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Phan Bá H 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền 4.000.000 đồng về tội đánh bạc. Ngày 15/11/2017 chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ; đã đóng tiền phạt và án phí; đã xóa án tích.

Đối với Trương Văn T, bị Công an phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106 ngày 27/5/2022 về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng; Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 24/01/2018 về hành vi đánh bạc.

Đối với Nguyễn Thị H tại Bản án số 28/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* về hành vi đánh bạc; Bản án số 04/2017/HSPT đến ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành bộ luật hình sự sửa đổi năm 2015; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về thực hiện các quy định có lợi cho người pham tội; Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 25 của Bộ luật Hình sự năm 1999, quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị H về tội đánh bạc;

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Trần Đình L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Cao Văn S, Trần Văn Th, Trương Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn T, Trần Đình L, Nguyễn Thị T, Trần Văn Th, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo H có cha là Nguyễn Văn Tr được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất vì đã có công lao động trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người đóng vai trò khởi xướng việc đánh bạc là người cho mượn nhà để đánh bạc và thu lợi bất chính tiền xâu số tiền 700.000đ và trực tiếp tham gia

đánh bạc, Trần Đình L và Trần Văn Th thay nhau cầm cái và trực tiếp tham gia đánh bạc, các bị cáo Phan Bá H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Cao Văn S, Trương Văn T là những người trực tiếp tham gia đánh bạc và số tiền tương đương nhau cụ thể Th bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng; T bỏ ra 2.000.000 đồng; S bỏ ra 1.450.000 đồng; H bỏ ra 1.200.000 đồng; T bỏ ra 1.000.000 đồng; H bỏ ra 800.000 đồng; T bỏ ra 700.000 đồng; L bỏ ra 600.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét và đưa ra mức hình phạt tương xứng cho từng bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Trần Đình L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Cao Văn S, Trần Văn Th, Trương Văn T là phù hợp. Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn T, Cao Văn S, Trần Đình L và Nguyễn Thị H và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Phan Bá H, Trần Văn Th , và Nguyễn Thị T cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập với cộng đồng, tự giác cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn T, Cao Văn S, Trần Đình L và Nguyễn Thị H và miễn khấu trừ thu nhập đối với cho các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu cụ thể:

+ Trả lại cho Trương Văn T 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 Căn cước công dân họ tên Trương Văn T, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 02 sim điện thoại số 0976836391 và 083858 846; Trả lại cho Cao Văn S 01 căn cước công dân họ tên Cao Văn S và 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A70 và 01 sim điện thoại số 0969147678; trả lại cho Trần Đình L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16 và 02 sim điện thoại số 0354764979 và 0823707579; Trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PRO MAX và 01 sim điện thoại số 0837822236; Trả lại cho Trần Văn Th 01 bóp da màu nâu, 01 căn cước công dân họ tên Trần Văn Th, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 gắn 02 sim điện thoại số 0843579779 và 0947463233; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân họ tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M32 và sim số 0947473279; trả lại cho Phan Bá H 01 căn cước công dân họ tên Phan Bá H.

+ Đối với 07 xe mô tô thu giữ tại nhà kho của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định 07 xe mô tô này không liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ hữu hợp pháp, cụ thể: Trả lại cho bị cáo Trần Đình L 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOUVO biển

số 47D1-070.37 (chiếc xe này L mua của bà H N Ayũn, sinh năm 1979; nơi cứ trú buôn M 3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVES biển số 47C1-015.02 (đây là xe mà Trương Văn T mua của bà Hoàng Thị Nga, sinh năm 1966; nơi cư trú tổ dân phố 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển số 59S2-700.32 (đây là xe mà Nguyễn Thị T mua của bà Hồ Thị S, sinh năm 1978; nơi cư trú 365 Nguyễn X, phường 13, quận B, tHnh phố Hồ Chí Minh, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho ông Nguyễn Đức L (sinh năm 1977; nơi cư trú buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER biển số 47N6-0865; trả lại cho ông Phạm Văn T (sinh năm 1976, nơi cư trú xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển số 47N6-0329 (đây là chiếc xe do anh Lương Mai Q mượn của ông Phạm Văn T vào ngày 05/02/2023 để đi chợ Tình tại xã Ea T, huyện K, sau đó anh Q đi xe đến chơi tại nhà T nhưng không tham gia đánh bạc); trả lại cho ông Trần Hoàng N (sinh năm 1982; nơi cư trú thôn A, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) 01 xe mô tô hiệu HONDA FUTURE FI biển số 76H1-433.21; trả lại cho anh Trần Minh T (sinh năm 1989; nơi cư trú thôn 17A, xã Ea B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE A biển số 47S1-289.81 (đây là xe mà anh Trần T Dũng mượn của anh T để đi chợ Tình tại xã Ea T, huyện K vào ngày 05/02/2023, sau đó anh D đi xe đến chơi tại nhà T nhưng không tham gia đánh bạc).

Đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 65 thuộc thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất số 79 này có xây dựng 01 ngôi nhà, đây là địa điểm tổ chức đánh bạc. Qua điều tra xác định đây tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T và chị Phan Thủy L. Việc bị cáo T sử dụng căn phòng bếp của ngôi nhà này làm địa điểm đánh bạc vào tối ngày 05/02/2023 chị L không biết, nên cần truy thu bị cáo Nguyễn Văn T giá trị 1/2 căn phòng bếp nơi đánh bạc trị giá 85.900.000đ : 2 = 42.950.000đ *(bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)*

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m, 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 04 con vị được cắt từ bài tú lơ khơ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 /5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.250.000 đồng.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Cao Văn S, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Trần Văn Th, Trần Đình L, Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Cao Văn S, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Trần Văn Th, Trần Đình L, Nguyễn Thị T, pHm tội *"Đánh bạc"*;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Cao Văn S:** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01(một) năm 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Cao Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Cao Văn S phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36, khoản 1 Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 11(mười một) tháng 12 (mười hai) ngày.

- Xử phạt bị cáo **Trần Đình L:** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01(một) năm 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Đình L cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Đình L phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn T:** 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 11(mười một) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trương Văn T cho Uỷ ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trương Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35, khoản 1 Điều 50, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 (06 ngày tạm giam tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01(một) năm 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Uỷ ban nhân dân xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn T, Cao Văn S, Trần Đình L và Nguyễn Thị H.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Phan Bá H**: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35, khoản 1 Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th:** 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T:** 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu cụ thể:

+ Trả lại cho Trương Văn T 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 Căn cước công dân họ tên Trương Văn T, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 02 sim điện thoại số

0976836391 và 083858 846; Trả lại cho Cao Văn S 01 căn cước công dân họ tên Cao Văn S và 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A70 và 01 sim điện thoại số 0969147678; trả lại cho Trần Đình L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16 và 02 sim điện thoại số 0354764979 và 0823707579; Trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PRO MAX và 01 sim điện thoại số 0837822236; Trả lại cho Trần Văn Th 01 bóp da màu nâu, 01 căn cước công dân họ tên Trần Văn Th, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 gắn 02 sim điện thoại số 0843579779 và 0947463233; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân họ tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M32 và sim số 0947473279; trả lại cho Phan Bá H 01 căn cước công dân họ tên Phan Bá H.

+ Đối với 07 xe mô tô thu giữ tại nhà kho của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định 07 xe mô tô này không liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ hữu hợp pháp, cụ thể: Trả lại cho bị cáo Trần Đình L 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOUVO biển số 47D1-070.37 (chiếc xe này L mua của bà H N Ayũn, sinh năm 1979; nơi cứ trú buôn M 3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVES biển số 47C1-015.02 (đây là xe mà Trương Văn T mua của bà Hoàng Thị Nga, sinh năm 1966; nơi cư trú tổ dân phố 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển số 59S2-700.32 (đây là xe mà Nguyễn Thị T mua của bà Hồ Thị S, sinh năm 1978; nơi cư trú 365 Nguyễn X, phường 13, quận B, tHnh phố Hồ Chí Minh, hiện chưa sang tên đổi chủ); trả lại cho ông Nguyễn Đức L (sinh năm 1977; nơi cư trú buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER biển số 47N6-0865; trả lại cho ông Phạm Văn T (sinh năm 1976, nơi cư trú xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển số 47N6-0329 (đây là chiếc xe do anh Lương Mai Q mượn của ông Phạm Văn T vào ngày 05/02/2023 để đi chợ Tình tại xã Ea T, huyện K, sau đó anh Q đi xe đến chơi tại nhà T nhưng không tham gia đánh bạc); trả lại cho ông Trần Hoàng N (sinh năm 1982; nơi cư trú thôn A, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) 01 xe mô tô hiệu HONDA FUTURE FI biển số 76H1-433.21; trả lại cho anh Trần Minh T (sinh năm 1989; nơi cư trú thôn 17A, xã Ea B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE A biển số 47S1-289.81 (đây là xe mà anh Trần T Dũng mượn của anh T để đi chợ Tình tại xã Ea T, huyện K vào ngày 05/02/2023, sau đó anh D đi xe đến chơi tại nhà T nhưng không tham gia đánh bạc).

Đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 65 thuộc thôn Ea K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất số 79 này có xây dựng 01 ngôi nhà, đây là địa điểm tổ chức đánh bạc. Qua điều tra xác định đây tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T và chị Phan Thủy L. Việc bị cáo T sử dụng căn phòng bếp của ngôi nhà này làm địa điểm đánh bạc vào tối ngày 05/02/2023 chị L không biết, nên cần truy thu bị cáo Nguyễn Văn T giá trị 1/2 căn phòng bếp nơi đánh bạc trị giá 85.900.000đ : 2 = 42.950.000đ *(bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)*

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m, 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 04 con vị được cắt từ bài tú lơ khơ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 /5 /2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.250.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Cao Văn S, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Trần Văn Th, Trần Đình L, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần án bản có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần án bản có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Các đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thái Văn Hải